| | |
|---|---|
| **TAND THÀNH PHỐ L**<br>**TỈNH L** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ | *Thành phố L, ngày 10 tháng 5 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2024/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

- Chị Lục Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L3, xã V, huyện V, tỉnh C.

- Anh Nguyễn Tất Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 5, phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Lục Thị T và anh Nguyễn Tất Th trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lục Thị T và anh Nguyễn Tất Th là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2014, quyển số 01/2013, ngày 12/8/2014 của UBND xã V, huyện V, tỉnh C. Đến nay chị T và anh Th đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Lục Thị T và anh Nguyễn Tất Th đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lục Thị T và anh Nguyễn Tất Th.

- Về việc nuôi con: chị Lục Thị T và anh Nguyễn Tất Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Lục D, sinh ngày 20/7/2006. Chị T và anh Th thỏa thuận như sau:

Chị Lục Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Lục D, sinh ngày 20/7/2006 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Tất Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Tất Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: chị Lục Thị T và anh Nguyễn Tất Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2**. Về lệ phí Tòa án: chị Lục Thị T và anh Nguyễn Tất Th thỏa thuận chị T là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận chị Lục Thị T đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000184 ngày 12/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND xã V,
huyện V, tỉnh C;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Tòng Thị Tuyết**